

## **THỰC HÀNH: TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA BAZO VÀ MUỐI**

## 1. Tính chất hóa học của bazơ.

Thí nghiệm 1: Natri hiđroxit tác dụng với muối.

Hiện tượng: Xuất hiện kết tủa màu nâu đỏ.

Giải thích: NaOH tác dụng với dung dịch  $FeCl_3$  tạo ra kết tủa  $Fe(OH)_3$  nâu đỏ.

Phương trình:  $3NaOH + FeCl_3 \rightarrow Fe(OH)_3 + NaCl$ .

Kết luận: Bazơ kiềm tác dụng với muối tạo thành bazơ mới và muối mới.

Thí nghiệm 2: Đồng (II) hiđroxit tác dụng với axit.

Hiện tượng: Kết tủa tan.

Giải thích: Kết tủa tan là do HCl tác dụng với  $Cu(OH)_2$  tạo dd trong suốt màu xanh lam.

Phương trình:  $Cu(OH)_2 + 2HCl \rightarrow CuCl_2 + 2H_2O$ .

Kết luận: Bazơ tác dụng với dung dịch axit tạo muối và nước.

## 2. Tính chất hóa học của muối.

Thí nghiệm 3: Đồng (II) sunfat tác dụng với kim loại.

Hiện tượng: Trên đinh sắt xuất hiện lớp chất rắn màu đỏ.

Giải thích: Fe đẩy Cu ra khỏi dung dịch muối  $CuSO_4$ . Cu bám vào trên bề mặt đinh sắt.

Phương trình:  $Fe + CuSO_4 \rightarrow FeSO_4 + Cu$ .

Kết luận: Kim loại tác dụng với muối tạo muối mới và giải phóng kim loại.

Thí nghiệm 4: Bari clorua tác dụng với muối

Hiện tượng: Xuất hiện kết tủa trắng không tan.

Giải thích:  $BaCl_2$  tác dụng với  $Na_2SO_4$  tạo ra  $BaSO_4$  màu trắng không tan.

Phương trình:  $BaCl_2 + Na_2SO_4 \rightarrow BaSO_4 + 2NaCl$ .

Kết luận: Muối tác dụng với muối tạo thành hai muối mới.

Thí nghiệm 5: Bari clorua tác dụng với axit.

Hiện tượng: Xuất hiện kết tủa trắng.

Giải thích:  $BaCl_2$  tác dụng với  $H_2SO_4$  tạo ra kết tủa trắng  $BaSO_4$ .

Phương trình:  $BaCl_2 + H_2SO_4 \rightarrow BaSO_4 + 2HCl$ .

Kết luận: Muối tác dụng với axit tạo muối mới và axit mới.